

Số: 802 /BC-CAT-PV11

Ninh Thuận, ngày 19 tháng 10 năm 2017

BÁO CÁO

Giải trình, tiếp thu ý kiến tham gia góp ý vào dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh, dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký cư trú, cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh

Thực hiện Công văn số 2999/UBND-TH ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc chỉ đạo hoàn tất các Tờ trình, đề án tại kỳ họp cuối năm 2017, HĐND tỉnh khóa X, Công an tỉnh đã hoàn thành việc xây dựng dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký cư trú, chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh (sau đây viết gọn là dự thảo Nghị quyết).

Ngày 27/9/2017, Công an tỉnh đã ban hành Công văn số 724/CAT-PV11 gửi dự thảo Tờ trình và Nghị quyết nêu trên đến các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố (sau đây viết gọn là cơ quan, đơn vị), gồm 25 cơ quan, đơn vị để lấy ý kiến tham gia góp ý theo quy định.

Đến ngày 16/10/2017, Công an tỉnh nhận được 11 văn bản góp ý của các cơ quan, đơn vị (trong đó có 05 cơ quan, đơn vị thống nhất như dự thảo, 06 cơ quan, đơn vị có ý kiến góp ý cụ thể); 15 cơ quan, đơn vị không có văn bản phản hồi (coi như đã thống nhất với dự thảo văn bản – theo nội dung Công văn số 724/CAT-PV11 của Công an tỉnh). Kết quả tham gia góp ý tổng hợp, tiếp thu, giải trình như sau:

I. VỀ SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN DỰ THẢO TỜ TRÌNH, DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Về sự cần thiết phải ban hành Nghị quyết: 25/25 (100%) cơ quan, đơn vị thống nhất việc ban hành Nghị quyết là cần thiết để phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành về phí và lệ phí.

2. Về dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh: 24/25 (96%) cơ quan, đơn vị thống nhất với dự thảo Tờ trình; 01 cơ quan đề nghị chỉnh sửa dự thảo Tờ trình.

3. Về nội dung dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh: 20/25 (80%) cơ quan, đơn vị thống nhất với dự thảo Nghị quyết; 06 cơ quan, đơn vị có nội dung góp ý cụ thể

II. KẾT QUẢ TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý VỀ DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Đối với dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh

- Về ý kiến đề nghị chỉnh sửa tên gọi của dự thảo Tờ trình theo mẫu số 3 phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP của Chính phủ.

Công an tỉnh tiếp thu và đã chỉnh lý dự thảo Tờ trình.

- Về ý kiến đề nghị thay tiêu đề của Mục II “Cơ sở xây dựng dự thảo Nghị quyết” thành “Mục đích, quan điểm chỉ đạo việc xây dựng dự thảo Nghị quyết”.

Công an tỉnh tiếp thu và đã chỉnh lý dự thảo Tờ trình.

- Về ý kiến đề nghị thay Mục “III” thành Mục “IV” do viết nhầm (có hai mục III).

Công an tỉnh tiếp thu và đã chỉnh lý dự thảo Tờ trình.

- Về ý kiến đề nghị bổ sung Mục V “Những vấn đề xin ý kiến”

Công an tỉnh tiếp thu và đã chỉnh lý dự thảo Tờ trình.

2. Đối với dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh

2.1. Về ý kiến đề nghị kiểm tra, thực hiện đúng quy định về thể thức, kỹ thuật trình bày và bố cục văn bản, cụ thể:

- Về phần căn cứ pháp lý: trình bày phân căn cứ bằng kiểu chữ nghiêng; chỉnh sửa cụm từ “Sau khi xem xét tờ trình” thành “Xét tờ trình”; thay dấu phẩy (,) bằng dấu chấm (.) dòng cuối cùng của phần căn cứ pháp lý.

Công an tỉnh tiếp thu và đã chỉnh lý dự thảo Nghị quyết.

- Về bố cục dự thảo: Xây dựng thành 03 Điều, trong đó Điều 1 quy định phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng; Điều 2 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng; Điều 3 quy định tổ chức thực hiện.

Công an tỉnh tiếp thu và đã chỉnh lý dự thảo Nghị quyết.

2.2. Về ý kiến đề nghị chỉnh lý nội dung dự thảo Nghị quyết, cụ thể:

- Về quy định quản lý và sử dụng lệ phí: quy định rõ việc quản lý và sử dụng lệ phí thực hiện theo các văn bản quy phạm pháp luật nào.

Công an tỉnh tiếp thu và giải trình như sau: Việc quy định về quản lý và sử dụng lệ phí như dự thảo nhằm bảo đảm tính ổn định, lâu dài của Nghị quyết, tránh phải sửa đổi, bổ sung Nghị quyết khi có quy định có liên quan đến việc lập dự toán, quản lý, sử dụng... ngân sách. Bên cạnh đó các văn bản pháp luật mang tính nguyên tắc liên quan đến quản lý, sử dụng kinh phí cũng đã được nêu tại phần căn cứ ban hành Nghị quyết. Do đó Công an tỉnh đề nghị giữ nguyên quy định như dự thảo Nghị quyết.

- Về nơi nhận: bổ sung cụm từ “Vụ pháp chế” vào trước tên cơ quan Bộ Tài chính, Bộ Công an”; bổ sung cụm từ “Công thông tin điện tử tỉnh”.

Công an tỉnh tiếp thu và đã chỉnh lý dự thảo Nghị quyết.

- Về mức thu: giảm mức thu từ 20.000 đồng/lần cấp xuống 15.000 đồng/lần cấp đối với Đăng ký thường trú, tạm trú cả hộ hoặc một người nhưng không cấp sổ hộ khẩu, sổ tạm trú tại các phường thuộc thành phố Phan Rang Tháp Chàm, các khu vực khác từ 10.000 đồng/lần cấp xuống 8.000 đồng/lần cấp; giảm mức thu từ 5.000 đồng/lần gia hạn xuống 4.000 đồng/lần gia hạn đối với gia hạn tạm trú các khu vực khác

Công an tỉnh tiếp thu và giải trình như sau: Việc quy định mức thu trong dự thảo Nghị quyết được căn cứ vào Thông tư số 250/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính cũng như tình hình, điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh, có tham khảo một số địa phương lân cận. Mức thu trong dự thảo bằng mức thu hiện hành, do đề nghị giữ nguyên mức thu như dự thảo Nghị quyết.

- Về quy định các trường hợp miễn thu, không thu lệ phí: đề nghị quy định theo khoản 1 Điều 10 Luật phí và lệ phí.

+ Công an tỉnh tiếp thu và giải trình như sau: Căn cứ khoản 1 Điều 6 Thông tư số 250/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định: “Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể đối tượng được miễn, giảm; mức giảm đối với các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền, đảm bảo nguyên tắc quy định tại khoản 1 Điều 10 Luật phí và lệ phí”. Việc miễn thu đối với các đối tượng được liệt kê trong dự thảo Nghị quyết, Công an tỉnh đã căn cứ Luật phí và lệ phí, Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng, Luật người cao tuổi, Luật trẻ em, Luật người khuyết tật, các văn bản hướng dẫn các Luật nêu trên.

+ Riêng đối tượng miễn thu là “Hộ cận nghèo”, Công an tỉnh giải trình thêm như sau: Theo quy định của pháp luật thì “Hộ cận nghèo” không thuộc đối tượng miễn thu lệ phí. Tuy nhiên, thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước có liên quan đến xóa đói giảm nghèo, ở địa phương đã quy định đối tượng này thuộc diện miễn thu lệ phí đăng ký cư trú, cấp chứng minh nhân dân (tại Nghị quyết số 07/2016/NQ-HĐND ngày 22 tháng 4 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký cư trú, cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận). Do đó dự thảo Nghị quyết tiếp tục đưa “Hộ cận nghèo” thuộc diện miễn thu.

- Về nội dung đề nghị sửa cụm từ “các phường = các xã, phường” thuộc thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, “khu vực = địa phương” khác trên địa bàn tỉnh.

Công an tỉnh tiếp thu và giải trình như sau: Căn cứ khoản 2 Điều 5 Thông tư số 250/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định mức thu tại “phường nội thành thuộc thành phố cao hơn mức thu đối với các khu vực khác” nên mức thu ở các phường quy định trong dự thảo Nghị quyết sẽ không bao gồm cả xã thuộc thành phố. Bên cạnh đó phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết là trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận nên ngoài quy định tại các phường thuộc thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, các khu vực khác được hiểu là các xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh. Do đó đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị quyết.

- Về ý kiến đề nghị xây dựng dự thảo Đề án thu lệ phí.

Công an tỉnh tiếp thu và giải trình như sau: Tại thời điểm tham mưu hồ sơ đăng ký xây dựng Nghị quyết của UBND tỉnh (Tờ trình đề nghị và Báo cáo thuyết minh của UBND tỉnh), Công an tỉnh đã xây dựng Đề án số 364/ĐA-CAT-PV11 ngày 01/6/2017 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký cư trú, cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận (đã báo cáo UBND tỉnh và gửi cho Sở Tài chính).

- Về góp ý lỗi chính tả: Công an tỉnh tiếp thu và đã rà soát, kiểm tra để chỉnh sửa dự thảo Tờ trình và Nghị quyết.

Trên đây là kết quả tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia góp ý dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết định của HĐND tỉnh, Công an tỉnh báo cáo UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh – đề b/c;
- VP UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: PV11(VT,PC).



Đại tá Phạm Huyền Ngọc

Số: /TTr-UBND
Dự thảo lần 3

Ninh Thuận, ngày tháng năm 2017

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký cư trú, cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Theo quy định của pháp luật, lệ phí đăng ký cư trú là khoản thu đối với người đăng ký, quản lý cư trú với cơ quan đăng ký, quản lý cư trú theo quy định của pháp luật về cư trú; lệ phí chứng minh nhân dân là khoản thu đối với người được cơ quan Công an cấp chứng minh nhân dân, trừ các trường hợp không thu, miễn thu theo quy định của pháp luật.

Trong thời gian qua, việc thu lệ phí đăng ký cư trú và lệ phí cấp Chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh được thực hiện theo Nghị quyết số 07/2016/NQ-HĐND ngày 22/4/2016 của Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký cư trú, cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận và Quyết định số 56/2016/QĐ-UBND ngày 15/9/2016 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký cư trú, cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Ngày 25/11/2015, Quốc hội ban hành Luật phí và lệ phí; ngày 23/8/2016 Chính phủ ban hành Nghị định số 120/2016/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí; ngày 11/11/2016 Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 250/2016/TT-BTC hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (*thay thế các Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thông tư số 179/2015/TT-BTC ngày 13/11/2015 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư 02/2014/TT-BTC hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương*).

Do vậy, để đảm bảo việc thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký cư trú, cấp chứng minh nhân dân phù hợp với quy định của pháp luật về phí và lệ phí, các chính sách khác có liên quan, cũng như tình hình phát triển kinh tế – xã hội ở địa phương thì việc HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết mới thay thế Nghị quyết số 07/2016/NQ-HĐND ngày 22/4/2016 của HĐND tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký cư trú, cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều luật của Luật phí và lệ phí; Thông tư số 250/2016/TT-BTC hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; hoàn thiện hệ thống văn bản pháp lý về việc quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký cư trú, cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh bảo đảm hợp hiến, hợp pháp và phù hợp với tình hình của địa phương, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đăng ký cư trú và cấp chứng minh nhân dân.

- Đảm bảo thu đúng, thu đủ, quản lý chặt chẽ việc thu, nộp lệ phí theo đúng quy định hiện hành.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

- Thể chế hóa các chủ trương, đường lối của Đảng, cụ thể hóa các quy định của Luật phí và lệ phí; các Nghị định và Thông tư hướng dẫn về phí, lệ phí, tạo cơ sở pháp lý cho việc thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký cư trú, cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh bảo đảm đúng với quy định hiện hành và phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương.

- Mức thu lệ phí không nhằm mục đích bù đắp chi phí, mà phải phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh và không quá chênh lệch với địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng với tỉnh; tạo điều kiện thuận lợi, khuyến khích các hộ gia đình, công dân thực hiện nghiêm túc, đầy đủ thủ tục đăng ký cư trú, cấp chứng minh nhân dân, góp phần nâng cao công tác đăng ký cư trú, cấp chứng minh nhân dân, phục vụ tốt nhu cầu hợp pháp của Nhân dân.

- Mức thu lệ phí phải đảm bảo công bằng, công khai, minh bạch và bình đẳng về quyền và nghĩa vụ của người nộp.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Thực hiện Công văn số 147/HĐND-VP ngày 30/8/2017 của Thường trực HĐND tỉnh về việc chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký cư trú, cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh và chỉ đạo của UBND tỉnh về việc hoàn chỉnh các tờ trình, đề án trình tại kỳ họp cuối năm 2017 của HĐND tỉnh khóa X, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo và giao Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với cơ quan có liên quan xây dựng dự thảo Nghị quyết theo quy định của pháp luật. Cơ quan chủ trì (Công an tỉnh) đã tiến hành thực hiện theo các bước cụ thể:

1. Giúp UBND tỉnh xây dựng dự thảo Nghị quyết.
2. Tiến hành lấy ý kiến góp ý của các cơ quan, ban, ngành thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.
3. Xây dựng báo cáo tổng hợp kết quả góp ý dự thảo Nghị quyết và tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý, chỉnh lý dự thảo Nghị quyết, dự thảo Tờ trình.

4. Gửi hồ sơ đến Sở Tư pháp và Ban Pháp chế HĐND tỉnh để thẩm định, thẩm tra.

5. Đăng tải lên Cổng thông tin điện tử tỉnh và Trang thông tin điện tử Công an tỉnh dự thảo Nghị quyết (sau khi hoàn thành chính lý dự thảo theo kết quả thẩm định của Sở Tư pháp).

6. Chính lý dự thảo Nghị quyết theo kết quả thẩm tra; hoàn chỉnh hồ sơ báo cáo UBND tỉnh để xem xét, thông qua trước khi trình HĐND tỉnh.

Ngày tháng năm 2017, UBND tỉnh đã tổ chức cuộc họp thành viên, nghe báo cáo và cho ý kiến đối với dự thảo Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký cư trú, cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận và thống nhất trình HĐND tỉnh xem xét thông qua tại kỳ họp cuối năm 2017.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CHÍNH CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Nghị quyết gồm 03 Điều, cụ thể:

1. Điều 1 quy định phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, gồm 02 khoản như sau:

1.1. Khoản 1 quy định phạm vi điều chỉnh về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký cư trú, cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

1.2. Khoản 2 quy định về đối tượng áp dụng gồm 03 điểm:

a) Tổ chức thu lệ phí:

- Cơ quan thu lệ phí đăng ký cư trú gồm: Công an thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, Công an xã, phường, thị trấn.

- Cơ quan thu lệ phí cấp chứng minh nhân dân gồm: Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – Công an tỉnh; Công an các huyện (trừ Công an thành phố Phan Rang - Tháp Chàm).

b) Đối tượng nộp lệ phí: Người đăng ký cư trú, người được cơ quan Công an cấp chứng minh nhân dân theo quy định của pháp luật về cư trú và cấp chứng minh nhân dân phải nộp lệ phí, trừ trường hợp miễn thu, không thu lệ phí.

c) Các trường hợp miễn thu, không thu lệ phí:

Trên cơ sở quy định tại Điều 6 Thông tư 250/2016/TT-BTC và khoản 1 Điều 10 Luật phí và lệ phí, Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2012), dự thảo Nghị quyết quy định đầy đủ, cụ thể các trường hợp miễn thu, không thu lệ phí theo đúng quy định của pháp luật. Về nội dung quy định việc miễn thu đối với “Người có công với cách mạng”, xin được giải trình cụ thể như sau: Căn cứ khoản 1 Điều 2 Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2012) quy định người có công với cách mạng bao gồm: Người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945; Người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945; Bà mẹ Việt Nam anh hùng; Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng

chiến; Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh; Bệnh binh; Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; Người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày; Người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế; Người có công giúp đỡ cách mạng. Việc nêu cụ thể đối tượng miễn thu là người có công với cách mạng sẽ được quy định tại văn bản của UBND tỉnh khi triển khai thực hiện Nghị quyết.

Riêng đối tượng miễn thu là “Hộ cận nghèo”, UBND tỉnh giải trình thêm như sau: Theo quy định của pháp luật thì “Hộ cận nghèo” không thuộc đối tượng miễn thu lệ phí. Tuy nhiên, thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước có liên quan đến xóa đói giảm nghèo, ở địa phương đã quy định đối tượng này thuộc diện miễn thu lệ phí đăng ký cư trú, cấp chứng minh nhân dân (tại Nghị quyết số 07/2016/NQ-HĐND ngày 22 tháng 4 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký cư trú, cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận). Do đó dự thảo Nghị quyết tiếp tục đưa “Hộ cận nghèo” thuộc diện miễn thu. Nội dung này xin ý kiến HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

2. Điều 2 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí gồm 03 khoản:

2.1. Khoản 1 quy định mức thu lệ phí đăng ký cư trú, cấp chứng minh nhân dân tại các phường thuộc thành phố Phan Rang - Tháp Chàm và các khu vực khác trên địa bàn tỉnh.

Căn cứ Điều 9 Luật phí và lệ phí (quy định nguyên tắc xác định mức thu lệ phí) và Điều 4 (quy định về nguyên tắc xác định mức thu phí, lệ phí); khoản 2 Điều 5 (quy định về căn cứ xác định mức thu phí và lệ phí); khoản 2 Điều 8 (quy định về tổ chức thực hiện) của Thông tư 250/2016/TT-BTC. Sau khi nghiên cứu mức thu hiện hành trên địa bàn tỉnh, có tham khảo quy định của một số địa phương liên kề về loại lệ phí này (có Bảng thống kê quy định mức thu của các tỉnh Khánh Hòa, Bình Thuận kèm theo) và trên cơ sở điều kiện thực tế của địa phương, dự thảo Nghị quyết quy định mức thu như mức thu hiện hành (theo Nghị quyết số 07/2016/NQ-HĐND).

Riêng việc cấp và thu lệ phí căn cước công dân đã được quy định tại Thông tư số 256/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp căn cước công dân nên dự thảo Nghị quyết không quy định để đảm bảo thống nhất về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.

2.2. Khoản 2 quy định chế độ thu, nộp lệ phí: Về chế độ thu lệ phí, dự thảo Nghị quyết quy định cơ quan thu lệ phí căn cứ các quy định pháp luật hiện hành để thực hiện việc thu lệ phí khi đăng ký cư trú, cấp chứng minh nhân dân; đồng thời nộp 100% số tiền lệ phí thu được vào ngân sách Nhà nước.

2.3. Khoản 3 quy định về quản lý và sử dụng lệ phí thực hiện theo quy định hiện hành về lập dự toán, quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước.

3. Điều 3 quy định về tổ chức thực hiện, gồm 02 khoản quy định hiệu lực thi hành, trách nhiệm của các cơ quan, cá nhân trong việc tổ chức triển khai thực hiện và giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

V. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN

Theo quy định của pháp luật hiện hành về phí và lệ phí thì “Hộ cận nghèo” không thuộc đối tượng miễn thu lệ phí. Tuy nhiên, thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước có liên quan đến xóa đói giảm nghèo, ở địa phương đã quy định đối tượng này thuộc diện miễn thu lệ phí đăng ký cư trú, cấp chứng minh nhân dân (tại Nghị quyết số 07/2016/NQ-HĐND ngày 22 tháng 4 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký cư trú, cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận). Do đó UBND tỉnh đề nghị tiếp tục quy định “Hộ cận nghèo” thuộc diện miễn thu. Xin ý kiến HĐND tỉnh về nội dung này.

Trên đây, là một số nội dung liên quan đến dự thảo Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký cư trú, chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét thông qua./.

(Kèm theo dự thảo Nghị quyết, Bảng)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Pháp chế, Ban KT-NS HĐND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, Tư pháp;
- Công an tỉnh;
- VPUB: LD, TH;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lưu Xuân Vinh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

BẢN THÔNG KÊ
quy định mức thu lệ phí đăng ký cư trú, cấp chứng minh
nhân dân của các tỉnh Khánh Hòa, Đồng Nai, Bình Thuận
(kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND
Ngày tháng năm 2017 của UBND tỉnh)

I. MỨC THU LỆ PHÍ ĐĂNG KÝ CƯ TRÚ

Nội dung thu	Tỉnh	Mức thu lệ phí	
		Tại các phường thuộc thành phố	Các khu vực còn lại
Đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú cả hộ hoặc một người nhưng không cấp sổ hộ khẩu, sổ tạm trú	Khánh Hòa ¹	20.000 đồng/lần cấp	10.000 đồng/lần cấp
	Bình Thuận ²	15.000 đồng/lần cấp	7.000 đồng/lần cấp
Cấp mới, cấp đổi, cấp lại sổ hộ khẩu, sổ tạm trú cho hộ gia đình, cho cá nhân	Khánh Hòa	10.000 đồng/lần cấp	5.000 đồng/lần cấp
	Bình Thuận	20.000 đồng/lần cấp	10.000 đồng/lần cấp
Điều chỉnh những thay đổi trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú	Khánh Hòa	8.000 đồng/lần điều chỉnh	4.000 đồng/lần điều chỉnh
	Bình Thuận	10.000 đồng/lần điều chỉnh	5.000 đồng/lần điều chỉnh
Gia hạn tạm trú	Khánh Hòa	8.000 đồng/lần gia hạn	4.000 đồng/lần gia hạn
	Bình Thuận	10.000 đồng/lần gia hạn	5.000 đồng/lần gia hạn

¹ Nghị quyết số 39/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh Khánh Hòa.

² Nghị quyết số 25/2017/NQ-HĐND ngày 17/7/2017 của HĐND tỉnh Bình Thuận.

II. MỨC THU LỆ PHÍ CẤP CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Nội dung thu	Tỉnh	Mức thu lệ phí	
		Tại các phường thuộc thành phố	Các khu vực còn lại
Cấp lần đầu, cấp lại, cấp đổi chứng minh nhân dân	Khánh Hòa	8.000 đồng/lần cấp	4.000 đồng/ lần cấp
	Bình Thuận	10.000 đồng/ lần cấp	5.000 đồng/lần cấp

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /2017/NQ-HĐND
Dự thảo lần 3

Ninh Thuận, ngày tháng năm 2017

NGHỊ QUYẾT

**Về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí
đăng ký cư trú, cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

KHÓA X, KỲ HỌP THỨ.....

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật cư trú ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cư trú ngày 20 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 05/1999/NĐ-CP ngày 03 tháng 02 năm 1999 về Chứng minh nhân dân;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét Tờ trình số .../TTr-UBND ngàytháng.... năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký cư trú, cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế và ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký cư trú, cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

2. Đối tượng áp dụng

a) Tổ chức thu lệ phí:

- Cơ quan thu lệ phí đăng ký cư trú gồm: Công an thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, Công an xã, phường, thị trấn.

- Cơ quan thu lệ phí cấp chứng minh nhân dân gồm: Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – Công an tỉnh; Công an các huyện (trừ Công an thành phố Phan Rang - Tháp Chàm).

b) Đối tượng nộp lệ phí:

- Lệ phí đăng ký cư trú: Người đăng ký cư trú với cơ quan đăng ký, quản lý cư trú theo quy định của pháp luật về cư trú, trừ các trường hợp quy định tại điểm c khoản này.

- Lệ phí cấp chứng minh nhân dân: Người được cơ quan Công an cấp chứng minh nhân dân theo quy định của pháp luật về chứng minh nhân dân, trừ các trường hợp qui định tại điểm c khoản này.

c) Các trường hợp miễn thu, không thu lệ phí

- Các trường hợp miễn thu, không thu lệ phí đăng ký cư trú:

Miễn thu lệ phí đối với: Bố, mẹ, vợ, chồng, con dưới 18 tuổi của liệt sĩ; con dưới 18 tuổi của thương binh; người có công với cách mạng; trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật; hộ nghèo, hộ cận nghèo; đồng bào các dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật; điều chỉnh các thay đổi trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú khi Nhà nước quy định thay đổi địa giới hành chính, đổi tên đường phố, số nhà, xóa tên trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú.

Không thu lệ phí đối với trường hợp: Điều chỉnh các thay đổi trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú khi có sai sót về thông tin trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú do lỗi của cơ quan đăng ký, quản lý cư trú.

- Các trường hợp miễn thu, không thu lệ phí cấp chứng minh nhân dân:

Miễn thu lệ phí đối với: Bố, mẹ, vợ, chồng, con dưới 18 tuổi của liệt sĩ; con dưới 18 tuổi của thương binh; người có công với cách mạng; trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật; hộ nghèo, hộ cận nghèo; đồng bào các dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật; điều chỉnh các thay đổi trong chứng minh nhân dân khi Nhà nước quy định thay đổi địa giới hành chính, đổi tên đường phố, số nhà.

Không thu lệ phí đối với trường hợp: Điều chỉnh các thay đổi trong chứng minh nhân dân khi có sai sót về thông tin trong chứng minh nhân dân do lỗi của cơ quan cấp chứng minh nhân dân.

Điều 2. Mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí

1. Mức thu lệ phí:

TT	NỘI DUNG	Mức thu tại các phường thuộc thành phố Phan Rang-Tháp Chàm	Mức thu tại các khu vực khác
I	Mức thu lệ phí đăng ký cư trú		
1	Đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú cả hộ hoặc một người nhưng không cấp sổ hộ khẩu, sổ tạm trú	20.000 đồng/lần đăng ký	10.000 đồng/lần đăng ký
2	Cấp mới, cấp đổi, cấp lại sổ hộ khẩu, sổ tạm trú cho hộ gia đình, cho cá nhân	20.000 đồng/lần cấp	10.000 đồng/lần cấp
3	Điều chỉnh những thay đổi trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú.	8.000 đồng/lần điều chỉnh	4.000 đồng/lần điều chỉnh
4	Gia hạn tạm trú	10.000 đồng/lần gia hạn	5.000 đồng/lần gia hạn
II	Mức thu lệ phí chứng minh nhân dân (Không bao gồm tiền ảnh của người được cấp chứng minh nhân dân)		
	Cấp lần đầu, cấp lại, cấp đổi	9.000 đồng/lần cấp	4.000 đồng/lần cấp

2. Chế độ thu, nộp lệ phí:

a) Cơ quan thu lệ phí thực hiện việc thu lệ phí theo quy định của pháp luật.

b) Cơ quan thu lệ phí nộp 100% tiền lệ phí thu được vào ngân sách Nhà nước.

3. Việc quản lý và sử dụng lệ phí thực hiện theo quy định hiện hành về lập dự toán, quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn triển khai thực hiện Nghị quyết này theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ Đại biểu Hội đồng nhân dân và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày..... tháng.... năm 2017, có hiệu lực từ ngày..... tháng..... năm 2017 và thay thế

Nghị quyết số 07/2016/NQ-HĐND ngày 22 tháng 4 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký cư trú, cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế các Bộ: Tài chính, Công an;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Thanh